

Bản án số: 89/2024/HSST
Ngày 23 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Duy Lục;

Ông Phùng Văn Thông;

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TL-HSST ngày 05 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 05/7/2024, đối với bị cáo:

Hà Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 19/12/1992 tại xã V.L, huyện T.S, tỉnh Phú Thọ, nơi cư trú: khu T.T, xã V.L, huyện T.S, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; bố đẻ: Hà Văn T, sinh năm 1968; mẹ đẻ: Hà Thị A, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có;

- Tiền án: 04 tiền án, cụ thể:

+ Tại bản án số 10/2012/HSST ngày 21/02/2012 Tòa án nhân dân huyện T.S xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 4.100.000đ) và 200.000đ án phí, Đ phải trả lại số tiền 150.000đ cho ông Hà Văn Đ. Ngày 28/12/2014, Đ chấp hành xong hình phạt tù và khoản án phí, chưa chấp thi hành xong khoản trả lại số tiền 150.000đ. Đến nay, chưa hết thời hạn được xóa án tích.

+ Tại bản án số 50/2012/HSST ngày 26/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa áp dụng tình tiết Tái phạm xử phạt 24 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với thời gian còn lại của bản án số 10/2012/HSST ngày

21/02/2012 Tòa án nhân dân huyện T.S xử phạt Hà Văn Đ 28 tháng 01 ngày tù và 200.000đ án phí. Ngày 28/12/2014, Đ chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp tiền án phí. Đến nay, chưa hết thời hạn được xóa án tích.

+ Tại bản án số 125/2016/HSST ngày 26/5/2016 Tòa án nhân dân Quận C.G, thành phố Hà Nội áp dụng tình tiết tăng nặng định khung Tái phạm nguy hiểm xử phạt 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 10.190.000đ). Ngày 31/3/2019, Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Đến nay, chưa hết thời hạn được xóa án tích.

+ Tại bản án số 61/2019/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện T.S, tỉnh Phú Thọ áp dụng tình tiết tăng nặng định khung Tái phạm nguy hiểm xử phạt 46 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 15.000.000đ) và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đ án phí dân sự trong hình sự và buộc Đ phải trả lại số tiền 1.720.000đ cho anh Hà Quang K. Ngày 28/06/2023, Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và các khoản án phí, chưa chấp hành xong khoản trả lại số tiền 1.720.000. Đến nay, chưa được xóa án tích

- Tiền sự: Không;

- Về nhân thân: 03

+ Ngày 28/9/2023, Hà Văn Đ có hành vi Trộm cắp tài sản tại huyện Y.L, tỉnh Phú Thọ. Tại bản án số: 07/2024/HSST ngày 01/02/2024 Tòa án nhân dân huyện Y.L, tỉnh Phú Thọ áp dụng tình tiết tăng nặng định khung Tái phạm nguy hiểm xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 27/02/2024, Hà Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy tại tổ 5, phường T.T, thành phố Hoà Bình. Tại Bản án số: 94/2024/HSST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với Bản án số: 07/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y.L, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 84 (Tám mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2024.

+ Tại bản án số: 30/2024/HS-ST, ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y.L xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 54 (Năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình, đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị N – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 2000; Trú tại: thôn B.M, xã L.N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Vũ N.S, sinh năm 1993, Trú tại: thôn B.M, xã L.N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 29/12/2023, Hà Văn Đ cầm theo 01 chiếc túi xách bên trong để 01 chiếc kim cộng lực, đi xe khách theo tuyến từ huyện T.S, tỉnh Phú Thọ đến bến xe Mỹ Đình - Hà Nội, mục đích xem nhà nào có tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến khu vực ngã tư gần Bệnh viện quân y 105 thuộc thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Đ xuống xe đi bộ qua cầu Vĩnh Thịnh sang huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc rồi đi dọc theo đường đê Trung ương hướng về phía thành phố Việt Trì để tìm tài sản sơ hở.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 30/12/2023, khi đi bộ đến gần cây xăng ở bên phải ven đê thuộc thôn B.M, xã L.N, huyện Vĩnh Tường theo hướng từ huyện Vĩnh Tường đi thành phố Việt Trì quan sát thấy trong sân nhà anh Nguyễn Đức K, sinh năm 2000 ở thôn B.M, xã L.N, huyện Vĩnh có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn trắng-bạc, biển kiểm soát 88L1-747.12. Thấy nhà anh K đã đóng cổng cửa, tắt điện đi ngủ, không ai trông giữ nên Đ nảy sinh ý định đột nhập vào để trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Đ đi đến tường bao loan bằng song xi giáp với trụ cổng bên phải trèo vào trong sân rồi đi đến vị trí chiếc xe mô tô. Do chiếc xe mô tô đã khóa cổ nên Đ đứng ở bên trái xe, dùng hai tay giữ yên xe còn chân trái đạp mạnh vào tay lái bên trái làm khóa cổ của xe tụt ra, phá được ổ khoá. Sau đó, Đ lấy chiếc kim cộng lực mang theo từ trước, cắt đứt móc khóa cổng đúc vào túi quần rồi mở cánh cổng, dắt chiếc xe mô tô ra ngoài. Khi dắt chiếc xe mô tô vừa trộm cắp đi được khoảng 200m, Đ dừng lại, tháo 02 đầu dây điện ra rồi đầu nối với nhau rồi nổ máy đi theo hướng về phía cầu Vĩnh Thịnh. Khi đến khu vực giữa cầu Vĩnh Thịnh, Đ dừng lại cạy cốp xe mô tô lấy ra 01 chiếc cờ lê, tháo bỏ chiếc biển kiểm soát của xe mô tô vừa trộm cắp được rồi ném bỏ biển kiểm soát cùng với chiếc khóa cổng đã cắt của gia Đ anh K xuống Sông Hồng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô về cất giấu tại nhà mình để tìm người tiêu thụ.

Ngày 27/02/2024, Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tổ 5, phường T.T, thành phố Hòa Bình thì bị Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình bắt quả tang. Công an thành phố Hòa Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ đã tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn trắng-bạc, có số khung RLHJA3929NY515787, số máy: JA39E2978962.

Sau khi bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-747.12, ngày 18/3/2024, anh Nguyễn Đức K trình báo Công an xã L.N, huyện Vĩnh Tường. Công an xã L.N đã xác minh ban đầu rồi chuyển toàn bộ hồ sơ tin báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận được nguồn tin, Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra xác minh theo quy định.

Ngày 01/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 1255 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đề nghị định giá xác định giá trị tài sản của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 747.12 mà anh K bị trộm cắp.

Ngày 03/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường có Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL- HĐĐGTTHS, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: Wave, màu sơn: Trắng bạc, BKS: 88L1-747.12, có số khung RLHJA3929NY515787, số máy: JA39E2978962, xe đã cũ và đã qua sử dụng giá trị: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã thông báo cho Hà Văn Đ và anh Nguyễn Đức K biết nội dung bản kết luận định giá tài sản nêu trên. Bị cáo và anh K đều đồng ý và không có ý kiến, thắc mắc gì.

Ngày 03/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 1804 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đề nghị định giá xác định giá trị 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, loại khóa móc treo, trong đó móc khóa bằng sắt phi 8 cong hình chữ U, ổ khóa bằng gang màu đen.

Ngày 08/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường có văn bản số 01 trả lời về việc định giá: Việc xác định giá trị của tài sản nêu trên là không đủ cơ sở để định giá do không thu lại được tang vật và các tài liệu khác làm cơ sở xác định giá trị của tài sản.

Sau khi khởi tố vụ án hình sự, ngày 26/4/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra công văn số 624 về việc đề nghị cơ quan điều tra Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình - Cơ quan đầu tiên đã phát hiện, khởi tố với Hà Văn Đ tiếp nhận hồ sơ vụ án để nhập vụ án. Ngày 29/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình có công văn số 753 trả lời về việc không tiếp nhận hồ sơ vụ án do vụ án đã được đánh giá chứng cứ tài liệu để kết thúc điều tra, chuyển VKSND thành phố Hoà Bình nên không đảm bảo thời hạn điều tra.

Ngày 20/5/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hòa Bình chuyển vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn trắng-bạc, có số khung RLHJA3929NY515787, số máy: JA39E2978962 cho Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 29/12/2023.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKSVT ngày 04 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Hà Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội đối với bị cáo. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Đ từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo bà Trần Thị N phát biểu quan điểm: hoàn toàn nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức cũng như hiểu biết về pháp luật còn chưa đầy đủ; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia Đ và xã hội.

Bị cáo Đ nhất trí với nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/12/2023 tại thôn B.M, xã L.N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút đột nhập vào trong sân gia Đ anh Nguyễn Đức K trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn trắng-bạc, biển kiểm soát 88L1-747.12, số khung RLHJA3929NY515787, số máy: JA39E2978962 rồi đem cất giấu tại nơi ở của Đ tại khu T.T, xã V.L, huyện T.S, tỉnh Phú Thọ, tìm cơ hội tiêu thụ. Tài sản trộm cắp trị giá 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do trước lần phạm tội này Hà Văn Đ đang có 04 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam" chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý với giá trị tài sản trộm cắp tài sản 12.000.000đ. Mặc dù Hà Văn Đ đã có hành vi trộm cắp tài sản 05 lần nhưng mục đích của Đ là để lấy tiền chơi điện tử. Quá trình điều tra xác định, Hà Văn Đ vẫn sống, sinh hoạt cùng bố mẹ ở tại Khu T.T, xã V.L, huyện T.S. Trước khi phạm tội, Đ làm nghề lao động tự do vì vậy hành vi của Hà Văn Đ chưa cấu thành tình tiết định khung có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

g) Tái phạm nguy hiểm".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản

được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính mà ham chơi, vì muốn có tiền đánh điện tử và tiêu xài cá nhân mà bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng đêm tối lén lút trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu có 04 tiền án và 03 nhân thân (trong đó có 06 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản), đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý. Điều đó thể hiện bị cáo là con người khó cải tạo, giáo dục, coi thường pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng cũng phải là phạt tù trong một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại Bản án số: 94/2024/HSST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với Bản án số: 07/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y.L, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 84 (Tám mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2024. Tại bản án số 30/2024/HS-ST, ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y.L xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 54 (Năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Vì 02 bản án này của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình và Tòa án nhân dân huyện Y.L chưa có hiệu lực pháp luật nên trong bản án này đối với bị cáo Hà Văn Đ, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường không tổng hợp hình phạt.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi Hà Văn Đ cắt chiếc khóa cổng của gia Đ anh Nguyễn Đức K để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do chiếc khoá đã cũ, giá trị thấp, không có căn cứ xác định giá trị. Quá trình điều tra xác định Đ chưa có tiền án, tiền sự gì về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và tội hủy hoại tài sản nên hành vi hủy hoại tài sản của Hà Văn Đ không cấu thành tội phạm. Do vậy, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý về hình sự đối với hành vi hủy hoại tài sản là có căn cứ.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 88L1-747.12, số khung RLHJA3929NY515787, số máy: JA39E2978962 xác định là tài sản của anh Vũ N.S, sinh năm 1993 trú tại xã L.N, huyện Vĩnh Tường. Ngày 30/12/2023, anh Sơn cho anh Nguyễn Đức K (là em con nhà cô ruột anh Sơn) mượn để làm phương tiện đi lại sau đó bị Hà Văn Đ trộm cắp. Ngày 20/5/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-747.12 cho anh Sơn đúng chủ sở hữu.

- Đối với 01 chiếc đĩa DVD lưu giữ 01 tệp tin video ghi hình do Công an xã L.N cung cấp. Quá trình điều tra, xác định đây là vật chứng liên quan đến vụ án cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc biển kiểm soát xe mô tô 88L1-747.12 của anh Vũ N.S và chiếc khóa cổng Việt Tiệp của anh Nguyễn Đức K bị Hà Văn Đ trộm cắp sau đó vứt xuống Sông Hồng. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng chưa thu giữ được. Tài sản này có giá trị thấp, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh K, anh Sơn xin tự khắc phục hậu quả và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc kim cộng lực Hà Văn Đ sử dụng để cắt chiếc khoá cổng của gia Đ anh K nhằm trộm cắp tài sản, Đ đã làm mất, không xác định được vị trí nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô anh Nguyễn Đức K và anh Vũ N.S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và xin tự khắc phục đối với chiếc biển kiểm soát của xe mô tô trên. Đối với chiếc khoá cổng do bị cáo bị hủy hoại, do đã cũ nên anh K cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi

thường nên Hội đồng không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Đ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hà Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- NTG Công an TP. Hòa Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Hòa Bình;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS+Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Huyền

